

Số: 221/2017/QĐST-DS

G, ngày 27 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2017/TLST- DS ngày 31 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:

1. Bà Sử Thị H, sinh năm 1960

2. Chị Phạm Thùy L, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn T đồng ý cho bà Sử Thị H và chị Phạm Thùy L cùng liên đới trả số tiền nợ vật liệu xây dựng là 28.326.000đ (*hai mươi tám triệu, ba trăm hai sáu nghìn đồng*), cụ thể:

- Ngày 20/9/2017, bà H và chị L cùng liên đới trả cho ông T 15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*).

- Ngày 20/10/2017, bà H và chị L cùng liên đới trả cho ông T 13.326.000đ (*mười ba triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) là hoàn tất.

Kể từ ngày ông Lê Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Sử Thị H và chị Phạm Thùy L chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án dân sự sơ thẩm:

Bà Sử Thị H và chị Phạm Thùy L phải liên đới nộp 708.150đ (*bảy trăm lẻ tám nghìn, một trăm năm mươi đồng*) án phí DSST.

Hoàn lại cho ông Lê Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 708.150đ (*bảy trăm lẻ tám nghìn, một trăm năm mươi đồng*) theo biên lai thu số 38801 ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Thị Thu Ngoan

